TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HSST
Ngày 28 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở UBND xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TL - HSST ngày 08/8/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn M, sinh năm 1962

Nơi cư trú: thôn M Trụ, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; T độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm ruộng; bố đẻ: Đỗ Văn N, sinh năm 1930 đã chết; mẹ đẻ: Trần Thị M, sinh năm 1930 đã chết; vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1964, hiện làm ruộng tại xã T; con: Có 02 con lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1990; tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2016/HSST ngày 28/11/2016, của Toà án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", bị cáo M đã chấp hành án xong ngày 27/4/2018; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: thôn Ái Quốc, xã Đình Chu, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn thôn Kiến Thiết, xã Đình Chu, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 2000

Nơi cư trú: thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Khoa V, sinh năm 1962

Nơi cư trú: thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

4/ Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1968

Nơi cư trú: thôn Đông Xuân, xã Xuân Lôi, Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá T xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/6/2018, Đỗ Văn M đi chơi ở khu vực xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch thì gặp Trần Văn T. Qua nói chuyện biết cùng nghiện ma tuý nên T đã hỏi mua ma tuý của M, M đồng ý và hẹn T đến sáng hôm sau, vào ngày 15/6/2018 gặp nhau ở ngã ba thuộc thôn Đông Xuân, xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch để mua bán ma tuý.

Đến khoảng 05h30’ ngày 15/6/2018, Đỗ Văn M một mình thuê xe ôm đi xuống thành phố Vĩnh Yên mua 10 gói ma tuý Heroin với giá 1.400.000đ. Sau đó, thuê xe ôm đi về huyện Lập Thạch, trên đường đi M xuống một bãi đất trống sử dụng hết 03 gói ma tuý Heroin còn lại 07 gói M để trong người và đi bộ đến ngã ba xã Xuân Lôi mục đích tìm gặp T như đã hẹn trước. Khoảng 08h cùng ngày M đi đến ngã ba xã Xuân Lôi thì gặp T đi cùng với Nguyễn Xuân Đ, T đưa cho M 200.000đ (01 tờ mệnh giá 100.000đ và 02 tờ mệnh giá 50.000đ) để mua ma tuý, M đưa cho T 01 gói ma tuý Heroin. Sau khi mua được ma tuý của M, T cất giấu vào túi quần và cùng Đ đi về phía thị trấn Lập Thạch. Khoảng 08h30’ cùng ngày, Công an huyện Lập Thạch kiểm tra, bắt giữ Đỗ Văn M tại khu vực ngã ba xã Xuân Lôi, thu giữ trên người M 06 gói nhỏ bên trong có chất bột cục màu trắng được niêm phong ký hiệu A1; số tiền 200.000đ là tiền vừa bán cho Trần Văn T 01 gói ma tuý mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen. Đến 09h00’ cùng ngày, Công an huyện Lập Thạch tiếp tục kiểm tra bắt giữ Trần Văn T tại tổ dân phố Phú Thượng, thị trấn Lập Thạch, thu giữ trên người T 01 gói nhỏ bên trong có chất bột cục màu trắng được niêm phong ký hiệu A2, 01 mẩu giấy có ghi các dãy số 4782, 6356, 5706 bằng mực màu xanh có chữ ký của Trần Văn T. Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp đồ vật, nơi ở, tài sản của Đỗ Văn M nhưng không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 809/KLGĐ ngày 18/6/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột, cục màu trắng trong các mẫu ký hiệu A1 = 0,3138 gam, A2 = 0,0337 gam là ma tuý lẫn tạp chất, loại Heroine. Trong đó, trọng lượng Heroine trong mẫu A1 = 0,1397 gam; A2 = 0,0159 gam.

Đối với Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng, bản thân T hiện chưa có tiền án, tiền sự về các tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, số ma túy thu giữ của T chưa đủ lượng nên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

Đối với Nguyễn Xuân Đ đi cùng và có mặt lúc T mua ma tuý của M nhưng Đ không biết mục đích của T là đi mua ma tuý, cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở không đề cập xử lý.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel là tài sản cá nhân của Đỗ Văn M không liên quan đến vụ án. Số tiền 200.000đ M có được do bán ma tuý cho T mà có.

Đối với 01 mẩu giấy có ghi các dãy số 4782, 6356, 5706 thu giữ của Trần Văn T là vật chứng chứng M tội phạm cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Quá T điều tra, Đỗ Văn M khai nhận nguồn gốc số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ là do mua của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ ở thành phố Vĩnh Yên. Cơ quan điều tra không có căn cứ xác M điều tra làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 06 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Đỗ Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Đỗ văn M. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn M từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù,

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo M số tiền 200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu gói mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy.

Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 mẩu giấy có ghi các dãy số 4782, 6356, 5706 thu giữ của Trần Văn T.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn M khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho Trần Văn T ngày 15/6/2018, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên: Trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, T tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá T điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tài liệu điều tra trong hồ sơ thể hiện, ngày 15/4/2018, Đỗ Văn M bán cho Trần Văn T 01 gói ma túy trị giá 200.000đ, tại khu vực ngã ba Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, đến khoản 8h30’ Công an huyện Lập Thạch kiểm tra bắt giữ M tại ngã ba Xuân Lôi và thu giữ tang, vật chứng gồm có: 06 gói ma túy, 200.000đ là tiền bán ma túy cho Trần Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen. Đến 09h00’ Công an huyện Lập Thạch tiếp tục kiểm tra bắt giữ Trần Văn T tại tổ dân phố Phú Thượng, thị trấn Lập Thạch, thu giữ trên người T 01 gói ma túy vừa mua của bị cáo M, 01 mẩu giấy có ghi các dãy số 4782, 6356, 5706 bằng mực màu xanh.

Xét lời nhận tội của bị cáo Đỗ Văn M phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ được, biên bản phạm pháp quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma tuý đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Bản thân bị cáo M còn là đối tượng nghiện ma túy. Như vậy cần xét xử thật nghiêm M trước pháp luật với mức án tù để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Đỗ Văn M trước khi phạm tội là người có nhân thân xấu, có hai lần bị xử lý về tội Đánh bạc và đã được xóa án tích. Ngoài ra ngày 28/11/2016 bị cáo xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đến ngày 27/4/2018 chấp hành án xong và chưa được xóa án tích. Nhưng qua các lần bị xử lý đó bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tái phạm do lỗi cố ý, do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết là sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng .... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án gồm có: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo M không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo M, xét thấy số tiền này bị cáo có được do bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1 = 0,1494g; A2 = 0,0000g là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mẩu giấy có ghi các dãy số 4782, 6356, 5706 thu giữ của Trần Văn T là vật chứng chứng M tội phạm cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn M 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/6/2018.

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo M 01 chiếc thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu của bị cáo M số tiền 200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1 = 0,1494g; A2 = 0,0000g.

Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 mẩu giấy có ghi các dãy số 4782, 6356, 5706 thu giữ của Trần Văn T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn M phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Trần Hữu Lực

Hội thẩm nhân dân

Nơi nhận:
- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Trại giam
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã T
- Bị cáo
- Lưu hs+Vp